

BÀI HỌC TUẦN 9 TOÁN 6

CHƯƠNG 2: SỐ NGUYÊN

TIẾT 25 + 26 + 27 – BÀI 1: SỐ NGUYÊN ÂM VÀ TẬP HỢP CÁC SỐ NGUYÊN

1. Làm quen với số nguyên âm

Số nguyên âm được ghi như sau: -1; -2; -3; ... và được đọc là: âm một, âm hai, âm ba,...

❖ Thực hành 1:

-4°C : Âm bốn độ xê.

-10°C: Âm mười độ xê.

-23°C: Âm hai ba độ xê.

2. Tập hợp số nguyên

$\mathbb{Z} = \{ \dots; -4; -3; -2; -1; 0; 1; 2; 3; \dots \}$ là tập hợp gồm các số tự nhiên và số đối của số tự nhiên.

$\Rightarrow$ Tập hợp gồm các số nguyên âm, số 0 và số nguyên dương được gọi là **tập hợp số nguyên**.

Kí hiệu: $\mathbb{Z}$

$\mathbb{Z} = \{ \dots; -4; -3; -2; -1; 0; 1; 2; 3; \dots \}$

❖ Thực hành 2:

a) $-4 \in \mathbb{Z} \Rightarrow$ Đúng

b) $5 \in \mathbb{Z} \Rightarrow$ Đúng

c) $0 \in \mathbb{Z} \Rightarrow$ Đúng

d) $-8 \in \mathbb{N} \Rightarrow$ Sai. Vì $-8 \notin \mathbb{N}$

e) $6 \in \mathbb{N} \Rightarrow$ Đúng

g) $0 \in \mathbb{N} \Rightarrow$ Đúng

❖ Thực hành 3:

- Độ cao của đỉnh Phan – xi – băng là **3 143** m.

- Độ sâu của đáy vịnh Cam Ranh là - **32** m.

- Độ cao của đỉnh Everest là **8 848** m.

- Độ sâu của đáy khe Mariana là - **10 994** m.

- Độ sâu của đáy sông Sài Gòn là - **20** m.

❖ Vận dụng:

a) Các số nguyên chỉ số tiền lãi mỗi ngày trong tuần là: 200 (nghìn đồng); 180 (nghìn đồng); 140 (nghìn đồng).

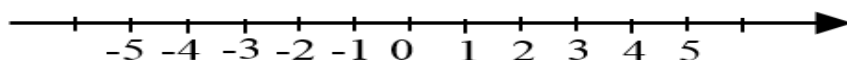
Các số nguyên chỉ số tiền lỗ mỗi ngày trong tuần là: - 50 (nghìn đồng); - 80 (nghìn đồng).

Số nguyên chỉ số tiền hòa vốn là: **0** (nghìn đồng).

b) Các số nguyên chỉ độ cao của hệ thống nhà giàn là:

- 15m; -9m; -4m; 8m; 18m; 25m.

3. Biểu diễn số nguyên trên trục số



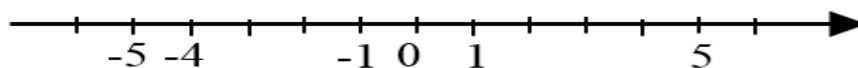
- Hình biểu diễn các số nguyên như trên gọi là **trục số**.

- Điểm 0 (không) được gọi là **điểm gốc** trục số.

- Chiều từ trái sang phải gọi là **chiều dương**, chiều từ phải sang trái gọi là **chiều âm** của trục số.

- Điểm biểu diễn số nguyên a trên trục số gọi là điểm a.

Thực hành 4:



* Chú ý: Ta cũng có thể vẽ trục số thẳng đứng.



Khi đó, chiều từ dưới lên trên là chiều dương, chiều từ trên xuống dưới là chiều âm của trục số.

4. Số đối của một số nguyên.



Trên trục số, mỗi điểm -6; 6 cách điểm 0: sáu đơn vị.

=> Hai số nguyên trên trục số nằm ở hai phía của điểm 0 và cách đều điểm 0 được gọi là **hai số đối nhau**.

* Chú ý:

- Số đối của số nguyên dương là một số nguyên âm.
- Số đối của một số nguyên âm là một số nguyên dương.
- Số đối của 0 là 0.

❖ Thực hành 5:

Số đối của **5** là **- 5**.

Số đối của **- 4** là **4**.

Số đối của **- 10** là **10**.

Số đối của **2 020** là **- 2 020**.

❖ HƯỚNG DẪN BÀI TẬP

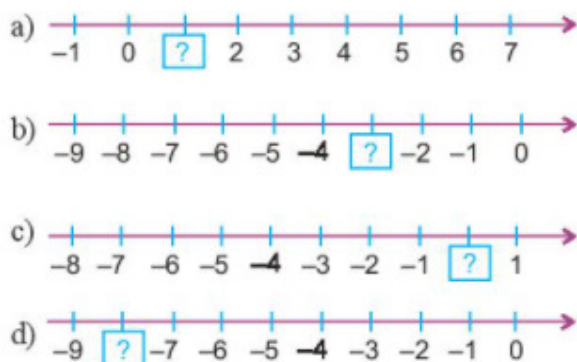
Bài 1 :

- a) Thưởng 5 điểm trong cuộc thi đấu ; +5
- b) Bớt 2 điểm vi phạm luật : -2
- c) Tăng 1 bậc lương do làm việc hiệu quả : +1
- d) Hạ 2 bậc xếp loại do thi đấu kém : -2

Bài 2 :

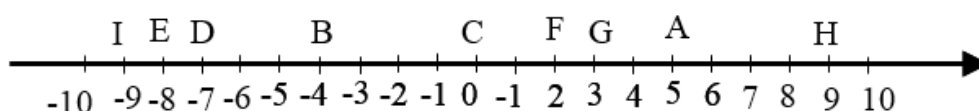
- a) $9 \in \mathbb{N} \Rightarrow$ Đúng
- b) $-6 \in \mathbb{N} \Rightarrow$ Sai. Vì $-6 \in \mathbb{Z}$
- c) $-3 \in \mathbb{Z} \Rightarrow$ Đúng
- d) $0 \in \mathbb{Z} \Rightarrow$ Đúng.
- e) $5 \in \mathbb{Z} \Rightarrow$ Đúng
- g) $20 \in \mathbb{N} \Rightarrow$ Đúng

Bài 3:



a) 1 ; b) -3 ; c) 0 ; d) -8

Bài 4:



Bài 6:

Số đối của -5 là 5 .

Số đối của -10 là 10 .

Số đối của 4 là -4 .

Số đối của 0 là 0 .

Số đối của -100 là 100 .

Số đối của $2\ 021$ là $-2\ 021$

* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ghi nhớ kiến thức đã học, tự lấy được các ví dụ về số nguyên.
- Vận dụng hoàn thành các bài tập: $1 + 2 + 6 + 7$ (SBT- tr46, 47).
- Chuẩn bị bài mới “**Thứ tự trong tập hợp số nguyên**”.

TIẾT 28 + 29 – BÀI 2: THỨ TỰ TRONG TẬP HỢP SỐ NGUYÊN

1. So sánh hai số nguyên

Khi biểu diễn hai số nguyên a, b trên trục số nằm ngang, nếu điểm a nằm bên trái điểm b thì ta nói a nhỏ hơn b hoặc b lớn hơn a và ghi là: $a < b$ hoặc $b > a$.

* Nhận xét:

- Mọi số nguyên dương đều lớn hơn số 0 .
- Mọi số nguyên âm đều nhỏ hơn số 0 .

- Mọi số nguyên âm đều nhỏ hơn bất kì số nguyên dương nào.
- Với hai số nguyên âm, số nào có số đối lớn hơn thì số đó nhỏ hơn.

❖ **Thực hành:**

a) $-10 < -9$ b) $2 > -15$ c) $0 > -3$

❖ **Vận dụng 1:**

Trong ba số nguyên a, b, c đã cho thì:

$a > 2 \Rightarrow a$ là số nguyên dương

$b < -7 \Rightarrow b$ là số nguyên âm

$-1 < c < 1 \Rightarrow c = 0$

2. Tập hợp số nguyên

Ví dụ 1 : Thứ tự tăng dần của các số: $-5 < -2 < 0 < 2 < 4$.

Ví dụ 2:

Năm 2560 TCN viết dưới dạng số nguyên là -2560

Năm 2018 viết dưới dạng số nguyên là 2018.

Có: $-2560 < 2018$

$\Rightarrow$ Công trình xây dựng kim tự tháp Kheops, Ai Cập được hoàn thành trước.

Vận dụng 2:

Vì: $-180 \text{ (m)} > -1\,000 \text{ (m)} > -4\,000 \text{ (m)} > -6\,000 \text{ (m)}$

Nên ta sắp xếp các sinh vật biển theo thứ tự giảm dần của độ cao của môi trường sống như sau: Cá cờ xanh (Blue marlin); Cá hồ (Ribbon fish); Cá đèn (Lantern fish); Sao biển (Brittle fish).

❖ **Hướng dẫn bài tập**

Bài 1 :

a) $6 > 5$ b) $-5 < 0$ c) $-6 < 5$ d) $-8 < -6$ e) $3 > -10$ g) $-2 > -5$.

Bài 2:

Số đối của -5 là **5**.

Số đối của -4 là **4**.

Số đối của -1 là **1**.

Số đối của **0** là **0**.

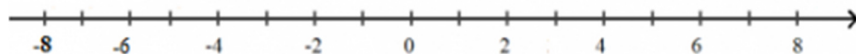
Số đối của **10** là **-10**.

Số đối của $-2\,021$ là $2\,021$.

Bài 3:

Sắp xếp theo thứ tự tăng dần: $-8 < -6 < -4 < -2 < 0 < 2 < 4 < 6 < 8$.

Biểu diễn trên trục số:



Bài 4:

a) $A = \{-3; -2\}$

b) $B = \{-1; 0; 1; 2\}$

c) $C = \{-2; -1\}$

d) $D = \{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$

Bài 5:

Sắp xếp theo thứ tự từ thấp đến cao nhiệt độ như sau: $-51\,^{\circ}\text{C} < -15\,^{\circ}\text{C} < -2\,^{\circ}\text{C} < 8\,^{\circ}\text{C} < 12\,^{\circ}\text{C}$.

Vậy các địa điểm có nhiệt độ theo thứ tự từ thấp đến cao lần lượt là: Alaska (A-la-xca); New York (Niu Oóc); Montana (Mon–ta–na); Florida (Phlo-ra-đa); Hawaii (Ha–oi).

* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ghi nhớ kiến thức đã học.
- Vận dụng hoàn thành các bài tập: **2+ 4** (SBT- tr 49).
- Chuẩn bị bài mới “**Phép cộng và phép trừ số nguyên**”.

ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I (TT)

ĐỀ 3.

Bài 1:

- a) Viết tập hợp E các số tự nhiên lẻ lớn hơn 10 và không vượt quá 20 bằng hai cách
- b) Điền kí hiệu ($\in, \notin$) thích hợp vào ô vuông

$$18 \square E$$

$$19 \square E$$

$$17 \square E$$

$$20 \square E$$

Bài 2. Tìm ƯCLN (44, 42, 48) và BCNN (48, 60, 90)

Bài 2: Thực hiện phép tính sau:

- a) $116 - 714 : 7 + 3.5$
- b) $23.75 + 23.26 - 23$
- c) $2^3.3^2 - 2017^0 + (19 - 12)$

Bài 3. Tìm số tự nhiên x, biết:

- a) $15x - 133 = 17$
- b) $145 + 2. (79 - x) = 225$
- c) $16 \square x$ và x là hợp số
- d) $x \in B(13)$ và $20 < x < 91$

Bài 4. Để chuẩn bị khen thưởng cho học sinh giỏi của lớp của lớp 6A trong sơ kết học kỳ I, giáo viên chủ nhiệm dự định chia hết 270 bút bi, 240 bút chì và 180 quyển vở thành nhiều phần thưởng sao cho lượng bút bi, bút chì và quyển vở ở các phần thưởng là như nhau. Hỏi có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu phần thưởng và khi đó mỗi phần thưởng có bao nhiêu bút bi, bút chì, quyển vở?

Bài 5. Năm 2017, một đội nghi thức của một trường THCS có khoảng 100 đến 200 đội viên đã tham hội thi Nghi thức Đội cấp thành phố. Khi tham gia biểu diễn, đội xếp đội hình 10 hàng, 15 hàng, 18 hàng đều vừa đủ. Hỏi đội nghi thức của một trường THCS đó có bao nhiêu đội viên ?

ĐỀ 4.

Bài 1 :

- a) Cho tập hợp G gồm các số tự nhiên chẵn lớn hơn 20 và không vượt quá 30. Hãy viết tập hợp A bằng 2 cách.
- b) Điền kí hiệu ($\in, \notin$) thích hợp vào ô vuông

$$17 \square G$$

$$26 \square G$$

$$29 \square G$$

$$30 \square G$$

Bài 2. Tìm ƯCLN (48, 64, 90) BCNN (40, 80, 70)

Bài 3. Thực hiện phép tính sau:

- 1) $17 + 25.4 - 72 : 12$

2) $8.5 - 24:12 + 25$

3) $5^{10}: 5^8 + (28 - 25)^3 - 2016^0$

Bài 4 Tìm số tự nhiên x , biết:

a) $12x - 33 = 243$

b) $114 - 2(2x + 11) = 80$

c) $x \in U'(20)$ và $x > 8$

d) $x \square 8$ và $x \leq 40$

Bài 5. Một trường THCS tổ chức cho học sinh khối 6 đi học tập ngoại khóa ở Củ Chi bằng xe du lịch. Biết rằng khối 6 có khoảng 700 đến 800 học sinh đi tham dự học tập ngoại khóa. Nếu sắp xếp 40 học sinh lên một xe hay 45 học sinh lên một xe thì vừa đủ. Tính số học sinh khối 6 tham dự học tập ngoại khóa.

Bài 6. Một đội văn nghệ có 32 nam và 36 nữ được chia thành các nhóm sao cho số nam và số nữ mỗi nhóm đều bằng nhau. Hỏi có thể chia được nhiều nhất là bao nhiêu nhóm? Khi đó mỗi nhóm có bao nhiêu nam bao nhiêu nữ?

NGŨ VĂN 6 _ TUẦN 9

Đọc kết nối chủ điểm: VỀ BÀI CA DAO ĐÚNG BÊN TÊ ĐỒNG, NGÓ BÊN NI ĐỒNG

I. Trải nghiệm cùng văn bản

- Đọc chú thích
- Tìm hiểu các từ khó

II. Suy ngẫm và phản hồi

1. Hình ảnh trong bài cao dao

- Theo tác giả, hai hình ảnh đặc sắc của quê hương đã được khắc hoạ đó là
- + Cánh đồng lúa bao la, trù phú, tốt tươi, đầy sức sống.
- + Trên nền thiên nhiên đó là vẻ đẹp của người con gái thon thả, mảnh mai, duyên dáng và đầy sức sống.

=> Hai hình ảnh cánh đồng và cô gái đã hợp thành bức tranh đồng quê đầy tươi sáng, sinh động,

2. Nét độc đáo của bài ca dao

- Sử dụng các biện pháp nghệ thuật độc đáo: Hai dòng thơ đầu được kéo dài tới 12 tiếng, sử dụng nhiều biện pháp tu từ như đối xứng, điệp ngữ, điệp từ, ngôn ngữ mang màu sắc địa phương.

- Bài ca dao có nhiều cách hiểu ở hai dòng thơ cuối: Hai dòng thơ cuối có thể là lời của cô gái nhưng cũng có thể là lời của chàng trai, từ đó tạo ra nhiều cách hiểu khác nhau về ý nghĩa của câu ca dao.

3. Vẻ đẹp của quê hương qua bài ca dao

Bài ca dao đã đề cập đến những vẻ cánh đồng của quê hương, vẻ đẹp của người lao động qua hình ảnh cô gái. Dựa vào các từ ngữ, hình ảnh: “mênh mông bát ngát”, “bát ngát mênh mông”, “ngọn nắng hồng ban mai”...

4. Cảm xúc của tác giả

- Sự yêu mến, trân trọng với vẻ đẹp của thiên nhiên và con người quê hương (ví dụ như chi tiết tác giả nói về cánh đồng: cánh đồng không chỉ rộng lớn, mênh mông mà còn rất đẹp, trù phú, đầy sức sống; đó chính là con người, là cô thôn nữ thon thả, mảnh mai, duyên dáng và đầy sức sống...)

- Thể hiện sự bất ngờ, thú vị bởi sự sâu sắc của bài thơ (bài ca dao gây ấn tượng ngay từ những dòng thơ đầu, tuy nhiên bài ca dao có thể còn mang nhiều tình ý khác, tùy vào việc hiểu đó là lời ai nói, ai hát)...

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT (LỰA CHỌN TỪ NGŨ PHÙ HỢP VỚI VIỆC THỂ HIỆN NGHĨA CỦA VĂN BẢN)

I. Lựa chọn từ ngữ

- Khi nói hoặc viết, người nói (viết) thường phải huy động vốn từ ngữ đã được tích lũy (trong đó có những từ ngữ đồng nghĩa, gần nghĩa) để lựa chọn những từ ngữ phù hợp nhất với việc thể hiện nội dung của văn bản.

II. Tác dụng

-Giúp diễn đạt chính xác và hiệu quả điều mà người nói (viết) muốn thể hiện.

III. Cách lựa chọn từ ngữ thích hợp khi nói hoặc viết.

-Xác định nội dung cần diễn đạt

-Huy động từ ngữ đồng nghĩa, gần nghĩa; từ đó lựa chọn những từ ngữ có khả năng diễn đạt chính xác nhất nội dung muốn thể hiện

-Chú ý khả năng kết hợp hài hòa giữa từ ngữ được lựa chọn với những từ ngữ được sử dụng trước và sau nó trong cùng một câu (đoạn) văn.

IV. Thực hành Tiếng Việt

Bài 2 SGK/68

a. Điệp từ “sẵn” => có nhiều đến mức cần bao nhiêu cũng có thể có ngay bấy nhiêu.

=> Phù hợp với nội dung bài ca dao: thể hiện, về sản vật mà thiên nhiên vùng Tháp Mười đã hào phóng ban tặng cho con người

b. Biện pháp tu từ: điệp từ “sẵn”

=> nhằm nhấn mạnh tính chất trù phú, giàu có của thiên nhiên Tháp Mười.

Bài 3 SGK/68

1e – 2g – 3h – 4k – 5i – 6a – 7b – 8c – 9đ – 10d.

VIẾT NGẮN

Hãy viết đoạn văn khoảng 150-200 chữ cảm nhận của bản thân về vẻ đẹp quê hương sau khi học hai văn bản “*Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương*” và “*Việt Nam quê hương ta.*”

Một số tiêu chí đánh giá bài viết

Tiêu chí	Đạt/không đạt
Nội dung: Cảm nhận về vẻ đẹp quê hương đất nước (yêu mến, tự hào, thành kính...)	
Hình thức: - Đoạn văn từ 150-200 chữ. - Sử dụng thành ngữ	
Cảm xúc của người viết.	
Lỗi chính tả, lỗi cấu trúc ngữ pháp...	

Hướng dẫn tự học: ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: HOA BÌM

1. Đặc điểm thể thơ lục bát được thể hiện qua bài thơ là:

- Bài thơ gồm các cặp câu lục bát.

- Về cách gieo vần:

+ Tiếng thứ sáu của câu lục vần với tiếng thứ sáu của câu bát kể nó: bìm-tìm, ngư-hờ, sai-vài, dim-chim, gầy-đầy, tơ-nhờ

- + Tiếng thứ tám câu bát vần với tiếng thứ sáu của câu lục kế theo: thơ-ngơ, gai-sai, chim-dim, mây-gầy
- Về ngắt nhịp: ngắt nhịp chẵn câu lục ngắt nhịp 2/2/2, câu bát ngắt nhịp 4/4
- Về thanh điệu: có sự phối hợp giữa các tiếng trong một cặp câu lục bát: các tiếng ở vị trí 2,4,6,8 đều tuân thủ chặt chẽ theo quy định: tiếng thứ 2 là thanh bằng, tiếng thứ 4 thanh trắc, tiếng thứ 6 và 8 là thanh bằng.

2. Tác giả đã thể hiện tình cảm với quê hương

Khi gợi nhắc lại những kỉ niệm của tuổi thơ, những hình ảnh giản dị, đời thường gắn với cuộc sống thường ngày.

Qua đó thể hiện nỗi nhớ da diết và mong ước được trở về quê hương.

(Nếu không thực hiện được trong tiết học thì sẽ báo cáo sản phẩm vào tiết Ôn tập của bài học).

Viết: LÀM MỘT BÀI THƠ LỤC BÁT

I. Tri thức về kiểu văn bản

- Về nội dung: Một bài thơ lục bát có nội dung hay là nội dung đó thể hiện được một cách nhìn, cách cảm nhận mới lạ, sâu sắc, thú vị về cuộc sống.
- Về hình thức:
 - + Ngôn ngữ: Hàm súc, gợi hình, gợi cảm.
 - + Sử dụng hài hoà các BPNT như nhân hoá, so sánh, điệp từ, điệp ngữ... tạo những liên tưởng độc đáo, thú vị.
 - + Cách gieo vần, nhịp điệu: Theo quy luật của thơ.

II. Phân tích kiểu văn bản

Bài thơ Chăn trâu đốt lửa (SGK/71)

Tiếng Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	Nhịp thơ/ tác dụng của việc ngắt nhịp bất thường
lục	-	<i>trâu</i> (bằng: thanh ngang)	-	<i>lửa</i> (trắc: thanh hỏi)	-	<i>đồng</i> (bằng: thanh huyền) (vần: ông)			2/2/2
bát	-	<i>rom</i> (bằng: thanh ngang)	-	<i>ít</i> (trắc: thanh sắc)	-	<i>đông</i> (bằng: thanh ngang) (vần: ông)	-	<i>nhiều</i> (bằng: thanh huyền) (vần: iêu)	4/4

lục	-	<i>mê</i> (bằng: thanh ngang)	-	<i>một</i> (trắc: thanh nặng)	-	<i>điều</i> (bằng: thanh huyền) (vần: iêu)			2/2/2
bát	-	<i>khoai</i> (bằng: thanh ngang)	-	<i>để</i> (trắc: thanh hỏi)	-	<i>chiều</i> (bằng: thanh huyền) (vần: iêu)	-	<i>tro</i> (bằng: thanh ngang)	3/3/2 góp phần diễn tả cảm xúc băng khuâng của nhà thơ, khi khoảnh khắc hoàng hôn đang đến.

III. Hướng dẫn quy trình viết

Bước 1: Xác định đề tài

Bước 2: Tìm ý tưởng cho bài thơ

Bước 3: Làm thơ

Bước 4: Chỉnh sửa

IV. Luyện tập

Đề: Em hãy làm một bài thơ lục bát về chủ đề *Vẻ đẹp quê hương, đất nước*.

(HS làm dựa trên bảng kiểm)

BẢNG KIỂM HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THƠ LỤC BÁT

Phương diện	Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Hình thức	Bài thơ gồm các dòng lục(sáu tiếng) và dòng bát (tám tiếng xen kẽ)	
	Các dòng thơ chủ yếu được ngắt nhịp chẵn.	
	Cách hiệp vần :tiếng thứ 6 của dòng lục vần với tiếng thứ sáu của dòng bát kế nó	
	Tiếng thứ tám dòng bát đó vần với tiếng thứ sáu của dòng lục kế tiếp.	
	Bài thơ sử dụng một số biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, điệp từ, điệp ngữ,...	
	Các từ ngữ trong bài thơ thể hiện được chính xác điều người viết muốn nói	

	Các hình ảnh sống động, thú vị	
Nội dung	Bài thơ thể hiện được một trạng thái cảm xúc về vẻ đẹp quê hương, đất nước.	

TUẦN 9. TIẾNG ANH 6

UNIT 3: FRIENDS

LESSON 3: NEWWORDS – READING

NỘI DUNG BÀI HỌC

Vocabulary

Words	Pronunciation	Meaning
share v	/ʃeə/	chia sẻ
try to do st v	/traɪ tu: du: st/	cố gắng làm st
help sb (to) do st v	/help sb (tu:) du: st/	giúp ai làm st
chore n	/tʃɔ:/	việc vặt ở nhà
different from (to) adj	/'dɪfrənt frəm (tu:)/	khác biệt, khác với

Ôn tập kiểm tra giữa kỳ

I. PRONUNCIATION

A. Phonetics: 2 câu (UNIT 1,2 & 3)

B. Accent mark: 2 câu (UNIT 1,2 & 3)

II. CAUTION SIGNS - WARNINGS: 2 câu

III. MULTIPLE CHOICE: 14 câu (UNIT 1,2 & 3)

IV. CLOZE TEXT: 6 câu (UNIT 1,2 & 3)

V. COMPREHENSION: (UNIT 1,2 & 3)

4 câu True – False

2 câu multiple choice

VI. WORD FORM: 4 câu

beauty

friend

work

vegetable

dance

VII. Rearrangement: 2 câu (UNIT 1,2 & 3)

VIII. Transformation: 2 câu

like + V - ing → be interested in + V-ing

What subject do/does like best? → What is favorite subject?

EXERCICES

I. PRONUNCIATION (0.8 points)

A. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.

1. A. wear B. sneakers C. beach D. clean
2. A. spider B. slim C. kind D. striped

B. Choose the word that has a different stressed syllable from the rest.

3. A. badminton B. barbecue C. appearance D. Saturday
4. A. soccer B. cartoon C. picnic D. sweater

II. VOCABULARY AND GRAMMAR (2.4 points)

Choose the best option (A, B, C or D) to complete each of the following sentences.

5. I can't meet you on Saturday. I _____ football with my brothers.
A. play B. plays C. playing D. am playing
6. Today we're wearing _____ because it's hot.
A. shorts B. hat C. sweaters D. jacket
7. We're having _____ in our garden on the weekend.
A. video games B. badminton C. a barbecue
D. picnic
8. "Is your dad meeting you at the station?"
" _____ "
A. Yes, he does. B. No, I'm not. C. Yes, he is. D. Yes, I'd love to.
9. Danny _____ blue eyes and blond hair.
A. is having B. have C. is D. has
10. Your _____ looks very warm.
A. jeans B. sneakers C. sweater D. coats
11. _____ this program or can I turn the TV off?
A. You watch B. Are you watching
C. Do you watch D. Did you watch
12. Don't be so selfish. You should share your candy _____ your friends.
A. to B. for C. from D. with
13. Rachel is very _____. She doesn't like working at all.
A. lazy B. mean C. serious D. kind
14. Alice always thinks about herself and never about other people. She's _____.
A. kind B. selfish C. lazy D. slim

III. CAUTION SIGNS-WARNINGS:

1. What is the meaning of sign 1? 	A. Restaurant ahead B. No food and drink here C. Buy food and drink here D. Weigh luggage area
2. What is the meaning of sign 2? 	A. fishing B. No diving C. No swimming D. No surfing
3. What is the meaning of sign 3? 	A. You should take food not belong to you B. You shouldn't take food not belong to you C. You have to take all food you want D. You should have food you like.
4. What is the meaning of sign 4? 	A. You can walk on the grass B. You must not walk on the grass C. You cannot wear shoes on the grass D. All are wrong.
5. What is the meaning of sign 5? 	A. You must not go fishing here. B. There are no fish in this river. C. You can fish here. D. There are many fish in this river.

IV. WORD FORMATION (1.2 points)

Write the correct forms of the words in brackets.

17. Janina and Kim can't go shopping now because it's _____ hard.
(RAIN)
18. Thank you for _____ me to your birthday party. (INVITE)
19. Today is a _____ day. We can play badminton in the garden. (LOVE)
20. She is pretty, with long hair and a _____ smile. (FRIEND)
21. Simon is very _____ when his friends have problems with their homework. (HELP)
22. Our English teacher is _____. She tells great jokes and makes us laugh.
(FUN)

V. READING (2 points)

A. Read the passage and decide whether the following statements are True (T) or False (F).

Chris and Liam Hemsworth are brothers. They're from Australia, but they aren't really Australian. Their grandfather is Dutch, from the Netherlands. Chris is thirty-two years old and Liam is twenty-seven. They are tall and handsome, and are both famous actors. In family photographs, they look very similar; they both have short hair and blue eyes. But in films, they are completely different. Liam is Gale in the three *Hunger Games* films. Gale is a very brave and strong young man with short dark hair. He can fight and hunt, and he can shoot arrows. He's also an angry young man. Chris is Thor, the superhero in the *Thor* and *Avengers* films. Thor's big and strong with long blond hair. He can shoot lightning. Gale can't do that.

- 33. Chris and Liam come from Australia. _____
- 34. Chris and Liam have short hair and blue eyes. _____
- 35. Gale and Thor aren't very different. _____
- 36. Thor is big and has long blond hair. _____
- 37. Gale and Thor are strong and can shoot lightning. _____

B. Read the following passage and choose the option (A, B, C or D) that best suits the blank.

My cousin's name is Camilla. She's very different (38) _____ me. Her hair is blond, not dark like mine. It's very long. My hair is curly, but (39) _____ is very straight. She has beautiful blue eyes (like the sky). She's quite short and I'm very tall. We don't (40) _____ the same hobbies and interests, but we have (41) _____ fun together. Camilla is friendly and cheerful. She is also a good listener. She always helps me and (42) _____ me good advice. We often go to each other's houses on the weekend. We play video games, watch TV or sometimes we play music together.

- | | | | |
|-----------------------|------------|---------------------|-----------------|
| 38. A. on | B. in | C. from | D. with |
| 39. A. Camilla's hair | B. Camilla | C. Camilla has hair | D. Camilla hair |
| 40. A. give | B. share | C. talk | D. do |
| 41. A. many | B. little | C. lots | D. a lot of |
| 42. A. having | B. gives | C. get | D. makes |

VI. WRITING (1.6 points)

A. Put the words in the correct order to make correct sentences.

43. Our/ short/ has/ hair/ is/ brown/ teacher/ and/ long/.

→ _____

44. wearing/ She/ blue T-shirt/ is/ jeans/ a/ and/.

→ _____

B. Make a question for each underlined part.

45. My brother is tall and slim.

→ _____

46. Sarah is smart and very kind.

→ _____

47. Sammy is wearing a pink skirt and white shoes today.

→ _____

C. Use the given words to make complete sentences.

48. It/ sunny/ so/ let's/ go/ the mall/.

→ _____

49. We/ have/ picnic/ the park/ Sunday morning/.

→ _____

50. Michael/ watch/ movie/ home/ tonight/?

→ _____

NỘI DUNG GHI BÀI MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BÀI 14: MỘT SỐ LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM (TIẾP THEO)

2/ Một số thực phẩm phổ biến

- Thực phẩm (thức ăn) là sản phẩm chứa: chất bột (carbohydrate), chất béo (lipid), chất đạm (protein), ... mà con người có thể ăn hay uống được nhằm cung cấp các chất dinh dưỡng cho cơ thể.
- Thực phẩm có thể bị biến đổi tính chất (màu sắc, mùi vị, giá trị dinh dưỡng, ...) khi để lâu ngoài không khí, khi trộn lẫn các loại thực phẩm với nhau hoặc bảo quản thực phẩm không đúng cách.

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 4



CHỦ ĐỀ 5: CHẤT TINH KHIẾT – HỖN HỢP
PHƯƠNG PHÁP TÁCH CÁC CHẤT
BÀI 15: CHẤT TINH KHIẾT – HỖN HỢP

1/ Chất tinh khiết

- Chất tinh khiết (chất nguyên chất) được tạo ra từ một chất duy nhất.
- Chất tinh khiết có tính chất nhất định, không đổi.

2/ Hỗn hợp

- Hỗn hợp được tạo ra khi hai hay nhiều chất trộn lẫn với nhau.
- Tính chất của hỗn hợp phụ thuộc vào thành phần hỗn hợp và hàm lượng của chúng.

3/ Hỗn hợp đồng nhất. Hỗn hợp không đồng nhất

- Hỗn hợp đồng nhất là hỗn hợp có thành phần giống nhau tại mọi vị trí trong toàn bộ hỗn hợp.
- Hỗn hợp không đồng nhất là hỗn hợp có thành phần không giống nhau trong toàn bộ hỗn hợp.

NỘI DUNG BÀI HỌC SỬ 6

TUẦN 9 TỪ NGÀY 1/11 - 6/11/2021

BÀI 9. TRUNG QUỐC TỪ THỜI CỔ ĐẠI ĐẾN THẾ KỈ VII

1. Điều kiện tự nhiên. (tự học)

2. Quá trình thống nhất và xác lập chế độ phong kiến dưới thời Tần Thủy Hoàng

a. Quá trình thống nhất Trung Quốc.

- Thời cổ đại kéo dài khoảng 2000 năm, gắn liền với ba triều đại kế tiếp nhau là nhà Hạ, nhà Thương và nhà Chu.
- Trên lưu vực Hoàng Hà, Trường Giang tồn tại hàng trăm tiểu quốc -> các nước thường xảy ra chiến tranh nhằm thôn tính lẫn nhau.
- Đến cuối thời nhà Chu, Tần Doanh Chính đánh chiếm các nước, thống nhất Trung Quốc.

- Năm 221 TCN, Doanh Chính lên ngôi hoàng đế (Tần Thủy Hoàng), thực hiện nhiều chính sách, đặt nền móng cho sự thống nhất và phát triển lâu dài của Trung Quốc.

b. Sự xác lập chế độ phong kiến dưới thời Tần Thủy Hoàng

- Do sản xuất phát triển, xã hội phân hóa sâu sắc, các giai cấp mới xuất hiện.
- Quan hệ bóc lột địa tô của địa chủ với nông dân ngày càng chiếm địa vị thống trị.
- Chế độ phong kiến chính thức được xác lập ở Trung Quốc.
- Sau 15 năm tồn tại (221 TCN -206 TCN), nhà Tần sụp đổ.

3. Từ nhà Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tùy.

- Thời kì này gắn liền với các triều đại: Hán (426 năm), Tấn (140 năm), Tùy (29 năm)
- Đến cuối thế kỉ VI, nhà Tùy thống nhất đất nước, Trung Quốc bước vào giai đoạn đỉnh cao của chế độ phong kiến.

4. Thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Trung Quốc cổ đại.

- Chữ viết: từ thời nhà Thương, đã có chữ viết tượng hình, được khắc trên mai rùa, xương thú (giáp cốt), trên chuông, đỉnh đồng (kim văn), các thẻ tre, trúc.
- Y học: phát triển với nhiều cách chữa bệnh hiệu quả bằng thảo dược, bấm huyệt, châm cứu,...
- Kỹ thuật: thiết bị đo động đất (được gọi là địa động nghi), kỹ thuật dệt tơ lụa, đặc biệt là kỹ thuật làm giấy.
- Kiến trúc: các cung điện, chùa, tháp, lăng tẩm nguy nga lộng lẫy, trong đó tiêu biểu là Vạn lý trường thành.



NỘI DUNG BÀI HỌC ĐỊA LÍ 6

BÀI 6. CHUYỂN ĐỘNG TỰ QUAY QUANH TRỤC CỦA TRÁI ĐẤT VÀ CÁC HỆ QUẢ.

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I/ Chuyển động tự quay quanh trục

- Hướng quay từ Tây sang Đông.
- Góc nghiêng của Trái Đất không thay đổi: nghiêng góc $66^{\circ}33'$.
- Thời gian: 24 giờ.

II/ Hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.

1/ Sự luân phiên ngày đêm

- Tại một thời điểm xác định, trên Trái Đất có nơi đang là ngày, có nơi đang là đêm.
- Do sự vận động tự quay từ Tây sang Đông nên khắp mọi nơi trên Trái Đất luân phiên có ngày và đêm.

2/Giờ trên Trái Đất

- Bề mặt Trái Đất chia ra làm 24 khu vực giờ.
- Mỗi khu vực có 1 giờ riêng gọi là giờ khu vực.

3/ Sự lệch hướng chuyển động của vật thể.

Do Trái đất quay quanh trục nên các vật chuyển động trên bề mặt Trái Đất sẽ bị lệch hướng so với hướng ban đầu

Trường THCS Trần Văn Quang Q Tân Bình

BÀI GHI LỚP 6 MÔN GD&D

Tuần 9 (01/11 -06/11/21)

BÀI 3: SIÊNG NĂNG – KIÊN TRÌ (TIẾT 3)

I. Thông tin – sự kiện: HS đọc và phân tích thông tin trong SGK

II. Nội dung bài học:

c/ Ý nghĩa:

- Siêng năng- kiên trì giúp con người có thêm sức mạnh, nghị lực, sáng tạo.
- Thành công trên mọi lĩnh vực, làm nên sự nghiệp lớn.
- Là đức tính tốt đẹp, được mọi người yêu mến, quý trọng...

d/ Rèn luyện:

- Chủ động, tự giác học tập, tham gia các hoạt động tập thể.
- Siêng năng, kiên trì: em cần học tập chuyên cần, chăm chỉ rèn luyện kĩ năng sống, không ngừng hoàn thiện hành vi, thái độ và sự ứng xử trước những khó khăn và thách thức.

III. Luyện tập :

- HS làm các bài tập SGK
- Xử lý bài tập tình huống

IV. Dặn dò:

- Học bài 1,2,3 kiểm tra giữa học kì 1.
- Xem các bài tập / SGK và các bài tập tình huống.
- Chuẩn bị bài mới.

BÀI TẬP

1/ Xử lí tình huống:

1. Hoa mới theo bố mẹ chuyển từ quê lên Hà Nội. Thời gian đầu chuyển cấp học và môi trường học mới còn bỡ ngỡ nên Hoa học môn tiếng Anh chưa tốt. Không nản lòng, Hoa đã lên kế hoạch mỗi ngày dành ít nhất 30 phút để học tiếng Anh. Cuối tuần, bạn ra Hồ Gươm mạnh dạn giao tiếp với người nước ngoài. Kiên trì từng ngày, chỉ sau một học kì, trình độ tiếng Anh của Hoa tiến bộ rõ rệt.
2. Vân có cân nặng nhiều hơn so với các bạn cùng trang lứa. Được mọi người góp ý, Vân dậy sớm tập thể dục. Có những hôm trời mùa đông giá lạnh, Vân vẫn không bỏ buổi tập nào. Bên cạnh đó, Vân thực hiện nghiêm túc chế độ ăn uống khoa học như: hạn chế ăn đồ ngọt, ăn ít tinh bột, ăn nhiều rau xanh, hoa quả,... Nhờ siêng năng, kiên trì tập luyện kết hợp với ăn uống khoa học, Vân đã giảm cân và có ngoại hình cân đối.

Câu hỏi:

- a/ Hãy nêu nhận xét của em về Hoa và Vân trong tình huống trên ?
- b/ Qua tình huống trên em rút ra được bài học gì cho bản thân mình ?

2/ Liên hệ bản thân:

Em hãy sưu tầm 1 tấm gương về siêng năng, kiên trì và viết bài học rút ra từ tấm gương đó?

Gợi ý trả lời

1 tấm gương về siêng năng, kiên trì: Nguyễn Ngọc Kí.

Bài học rút ra từ tấm gương đó là dù ở bất kể ở tình huống nào, hoàn cảnh khó khăn nào cũng cần phải lạc quan, chăm chỉ, cố gắng thích nghi và chăm chỉ, kiên trì học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

3/ Vận dụng:

Em hãy xây dựng và thực hiện kế hoạch khắc phục những biểu hiện chưa siêng năng, kiên trì của bản thân, sau đó chia sẻ kết quả thực hiện với thầy cô và các bạn?

Gợi ý trả lời

Em xây dựng và thực hiện kế hoạch khắc phục những biểu hiện chưa siêng năng, kiên trì của bản thân, sau đó chia sẻ kết quả thực hiện với thầy cô và các bạn.

Biểu hiện chưa siêng năng, kiên trì	Kế hoạch khắc phục
+ Dậy muộn, gần đi học mới dậy + Lười tập thể dục buổi sáng + Lười làm bài tập về nhà + Chưa giúp bố mẹ việc nhà mỗi khi rảnh rỗi.... + Gặp bài khó bỏ qua	+ Lập thời gian biểu cho mình: Ví dụ: đi ngủ sớm để sáng dậy đúng giờ + Dậy sớm. Kiên trì tập thể dục. + Làm bài tập thường xuyên,... + Lên kế hoạch các công việc nhà để giúp đỡ bố mẹ: + Đối với các bài tập khó thì hỏi bố mẹ hoặc bạn bè và tự giải theo cách hiểu của mình

Trường THCS Trần Văn Quang

Tuần 9 (Từ 01/11 đến 06/11/2021)

Môn : Công nghệ 6

NỘI DUNG KIỂM TRA GIỮA KỲ - HỌC KỲ 1

NĂM HỌC : 2021- 2022

- ❖ Nguồn cung cấp và vai trò của chất dinh dưỡng đối với con người.
- ❖ Phân nhóm thực phẩm
- ❖ Bữa ăn dinh dưỡng hợp lí có những yêu cầu gì ?
- ❖ Vai trò và ý nghĩa của việc bảo quản và chế biến thực phẩm
- ❖ Phân biệt các phương pháp chế biến thực phẩm qua khái niệm và món ăn cụ thể.
- ❖ Quy trình chung để chế biến thực phẩm
- ❖ Cho ví dụ món ăn cụ thể của từng loại món của bữa ăn dinh dưỡng hợp lí trong gia đình.

MÔN ÂM NHẠC – NGHỆ THUẬT 6

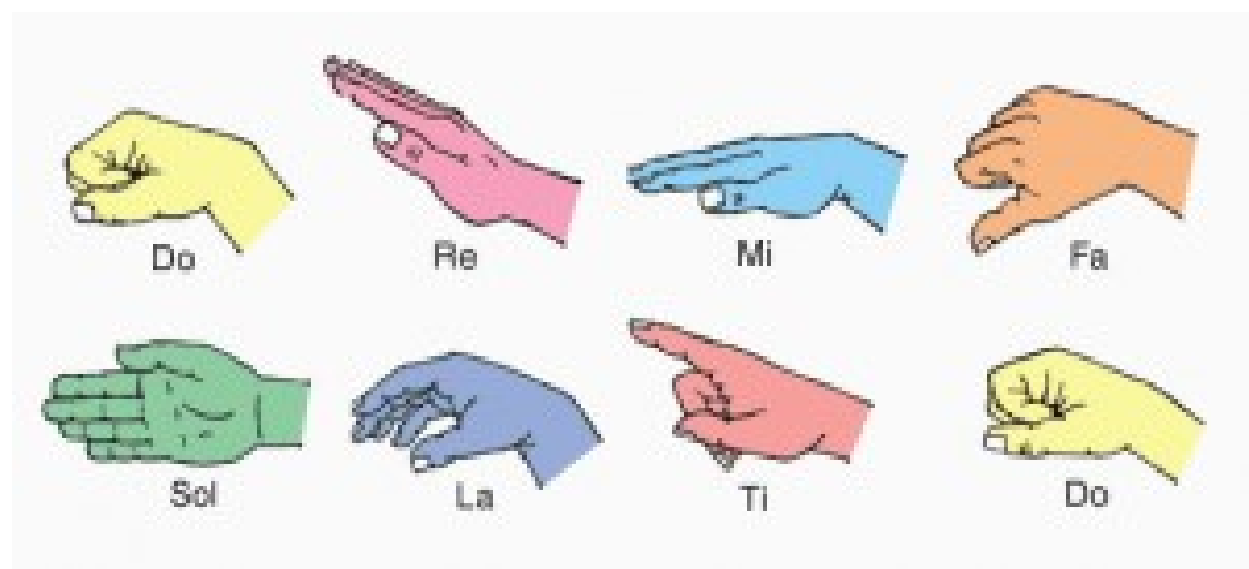
Lớp 6 / Tuần 9: Từ ngày 01/11 đến 06/11/2021.

Tiết 9:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ (1 TIẾT)

Câu hỏi:

Học sinh đọc 7 nốt nhạc bằng kí hiệu bàn tay. Phương pháp Kodály ?



Yêu cầu cần đạt:

- Khi trình bày học sinh đọc nốt nhạc bằng kí hiệu bàn tay đủ 7 nốt nhạc. Gồm các nốt: Đồ, Rê, Mi, Fa, Son, La, Si, Đồ.
- Đọc đúng cao độ các nốt và kết hợp với đọc nhạc bằng kí hiệu bàn tay
- Quay một Video clip đọc nốt nhạc bằng kí hiệu bàn tay đủ 7 nốt nhạc. Gồm các nốt: Đồ, Rê, Mi, Fa, Son, La, Si, Đồ.
- Ghi âm và ghi hình có kèm gương mặt, động tác của học sinh để nhận diện khi chấm bài.
- Thời gian làm bài một tuần: Từ ngày 01/11 đến 06/11/2021.
- Nộp bài Kiểm Tra Giữa Kỳ vào trang lophoc.edu.vn

MĨ THUẬT 6 Tuần 9

CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TIỀN SỬ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

Bài 1: Những hình vẽ trong hang động

1/ KHÁM PHÁ HÌNH VẼ THỜI TIỀN SỬ

- Quan sát chỉ ra:
- Đối tượng, nội dung thể hiện trong mỗi hình.
- Nét, hình màu trong các hình vẽ.
- Chất liệu và cách thực hiện.



- Hình mặt người và mặt thú khắc trên đá trong hang Đồng Nội
- Hình vẽ bò tót trong hang Altamira.
- Hình hươu nai
- Hình bò tót trong hang Combarelles.
- Chất liệu thể hiện tại một số hang đá, phiến đá .

2/ CÁCH VẼ MÔ PHỎNG THEO MẪU

Quan sát hình và chỉ ra cách vẽ mô phỏng theo hình mẫu



Hình trong hang Altamira, Tây Ban Nha
Nguồn: shutterstock.com



- B1: Xác định bố cục hình vẽ và phác các nét khái quát.
- B2: Vẽ, điều chỉnh hình và các chi tiết cho sát với hình mẫu.
- B3: Vẽ màu

3/ MÔ PHỎNG HÌNH VẼ THỜI TIỀN SỬ

- Lựa chọn và quan sát hình ảnh để mô phỏng. Một số hình ảnh có thể được lựa chọn các hình ảnh mặt người trong hang đá, hang động.
- Lựa chọn và thực hiện theo ý thích của học sinh để mô phỏng.



NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN THỂ DỤC 6 - TUẦN 9

MÔN CHẠY CỰ LY NGẮN

(Hướng dẫn HS tự học)

I. KỸ THUẬT CHẠY BƯỚC NHỎ:

Hai chân luân phiên thực hiện tiếp đất bằng nửa trước bàn chân, miết nhẹ. Sau khi kết thúc miết bàn chân, chân duỗi thẳng, động tác gần như động tác bước đi. Thân trên thẳng, hơi ngả ra trước. Hai tay hơi co, đánh phối hợp tự nhiên.



II. Tập thể lực:

Đứng lên ngồi xuống 30 giây làm 3 lần.

TIN HỌC 6

TUẦN 9 (1/11/2021 ĐẾN 6/11/2021)

CHỦ ĐỀ B. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

Bài 4. MẠNG MÁY TÍNH(tt)

1. Mạng có dây

- Đối với mạng máy tính thiết kế và lắp đặt cho phòng máy thực hành nên dùng mạng có dây, khả năng truyền dữ liệu ổn định hơn, không phụ thuộc sóng điện từ có lúc bị suy yếu.

2. Mạng không dây

- Thiết bị cơ bản của mạng không dây là Access Point.

-Access Point là để mở rộng phạm vi của mạng, giúp các máy tính ở khoảng cách xa cũng có thể liên lạc được với nhau. Do đó, nếu hai thiết bị gần nhau hoàn toàn có thể trao đổi trực tiếp mà không cần thông qua Access Point.

-Mạng không dây sẽ thích hợp vì khoảng cách xa, địa hình hiểm trở việc kết nối dây cáp là rất khó khăn và chi phí rất cao.